

15 năm THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

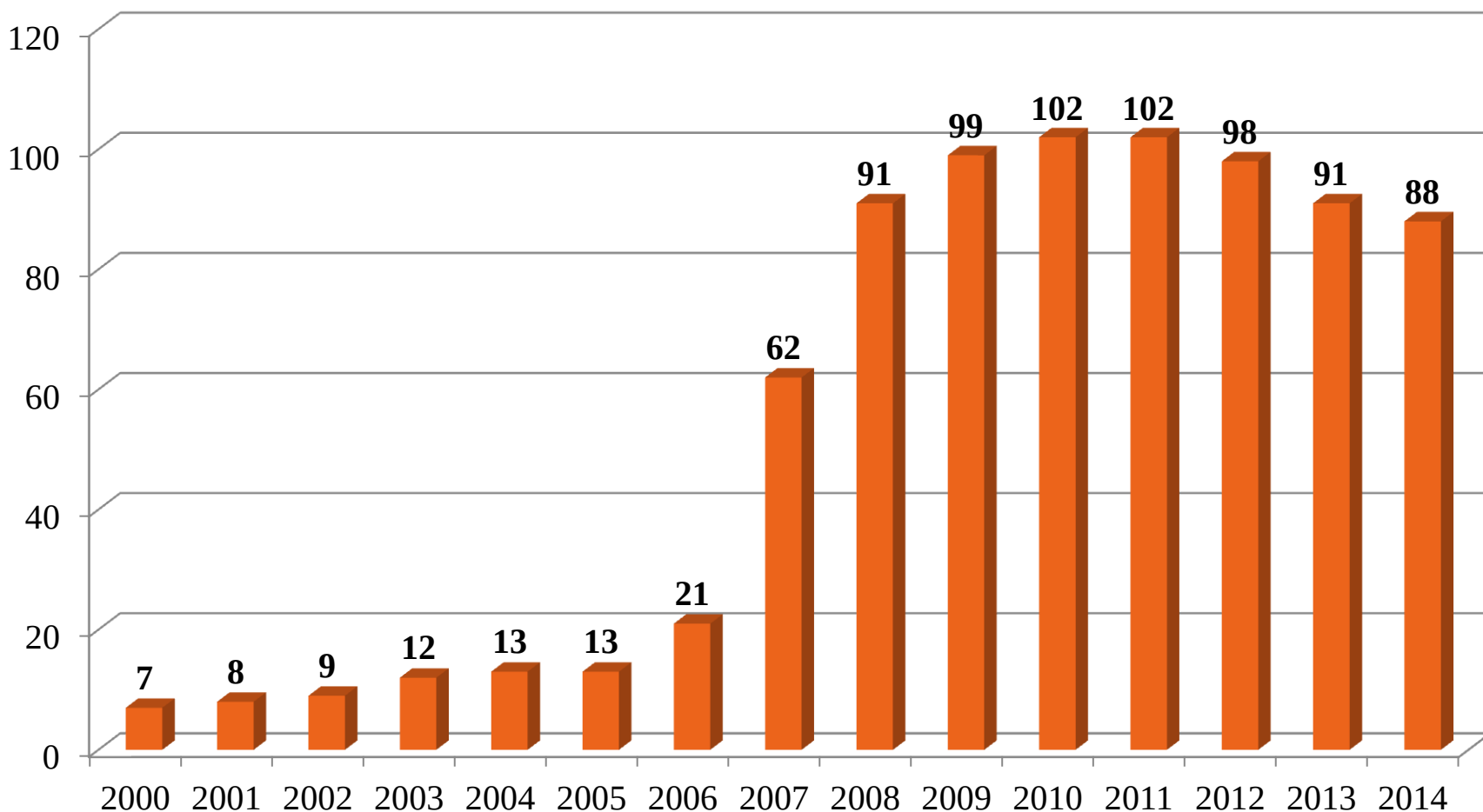
Trình bày: Lê Hải Trà

**Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Thường trực
– Sở GDCK TP.HCM –**

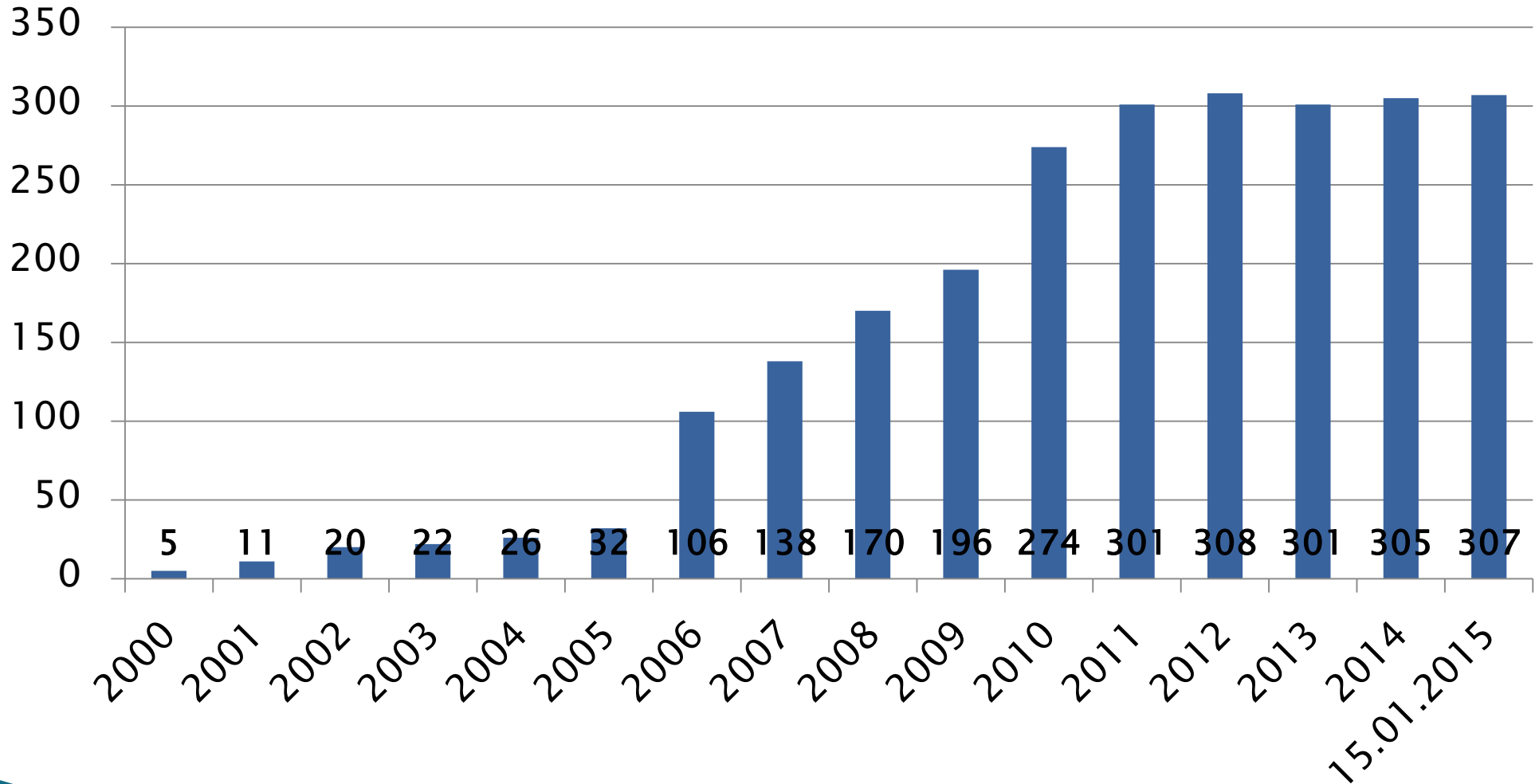
TP.HCM ngày 13-04-2015



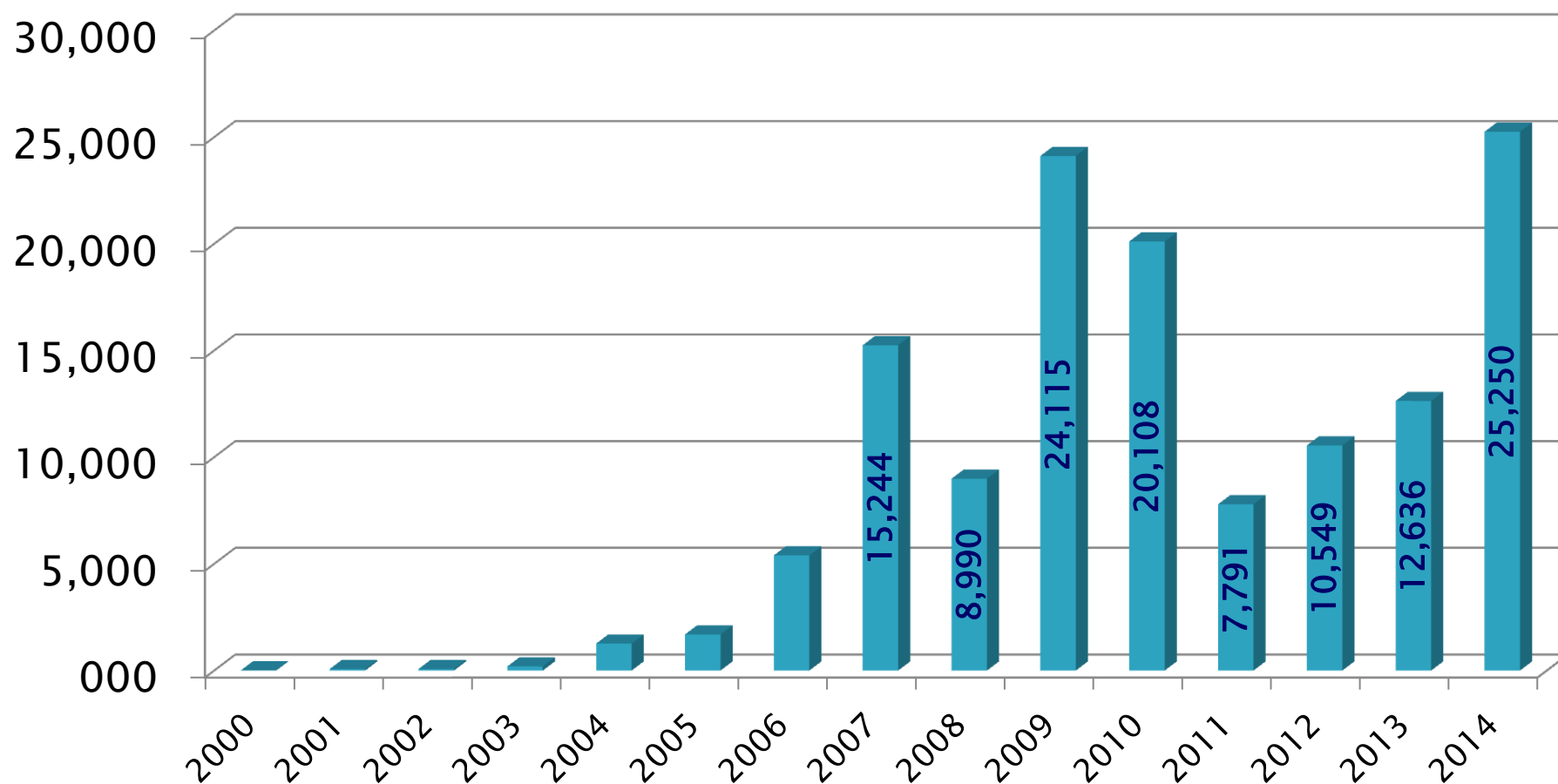
Số lượng Công ty chứng khoán thành viên



Số lượng công ty niêm yết

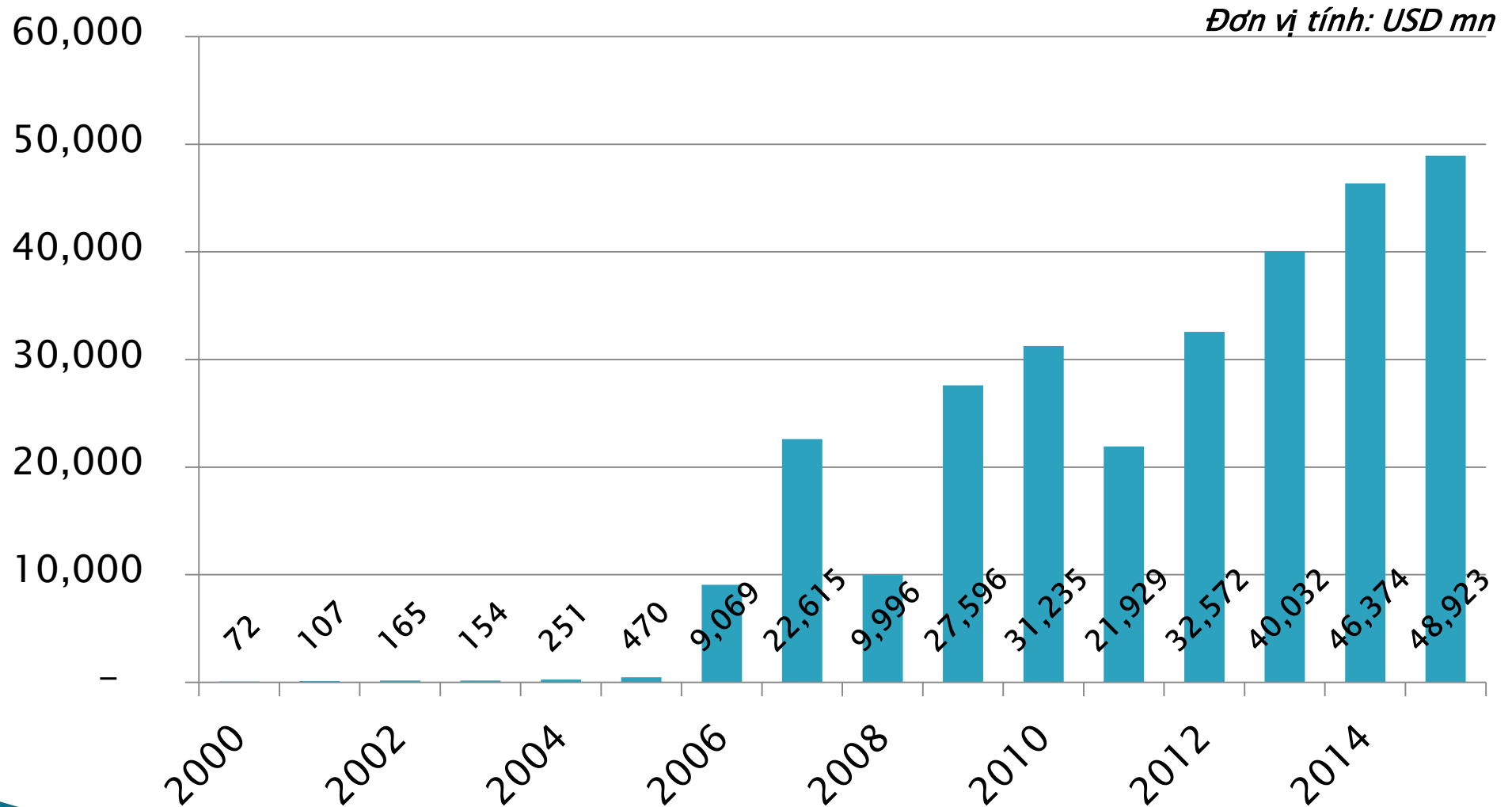


Giá trị giao dịch



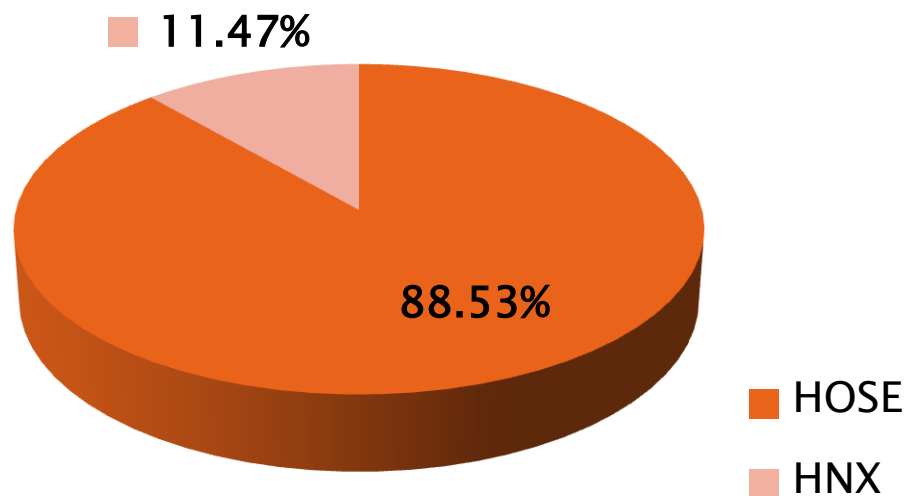
Đơn vị tính : triệu USD

Giá trị vốn hóa thị trường



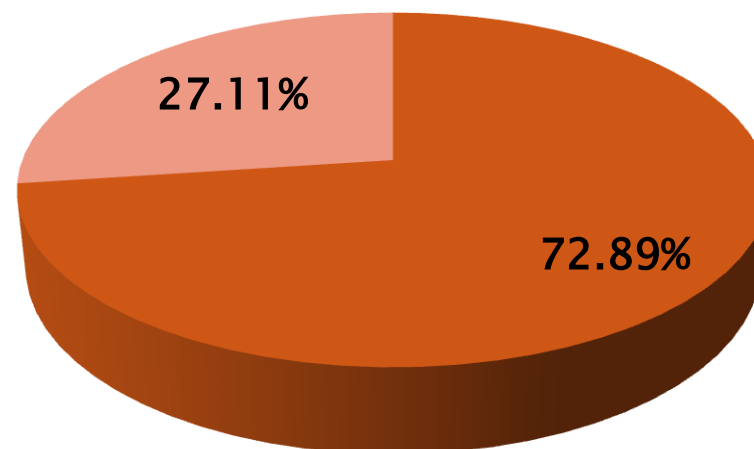
So sánh HOSE và HNX

Giá trị vốn hóa TTCK VN 2014



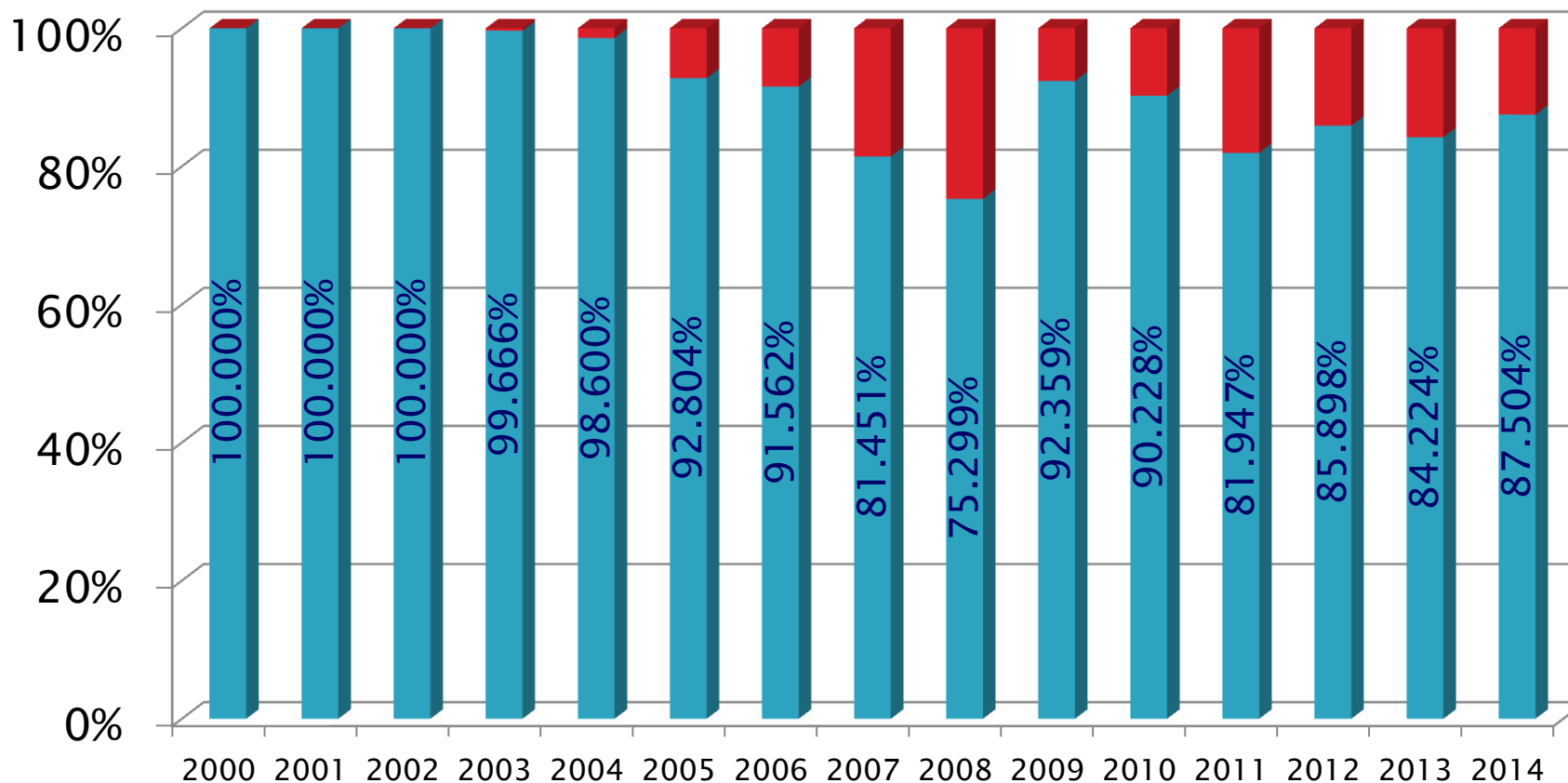
Tổng GTVH TT: 52 tỷ USD

Giá trị giao dịch TTCK VN năm 2014



Tổng GTGDT: 34,6 tỷ USD

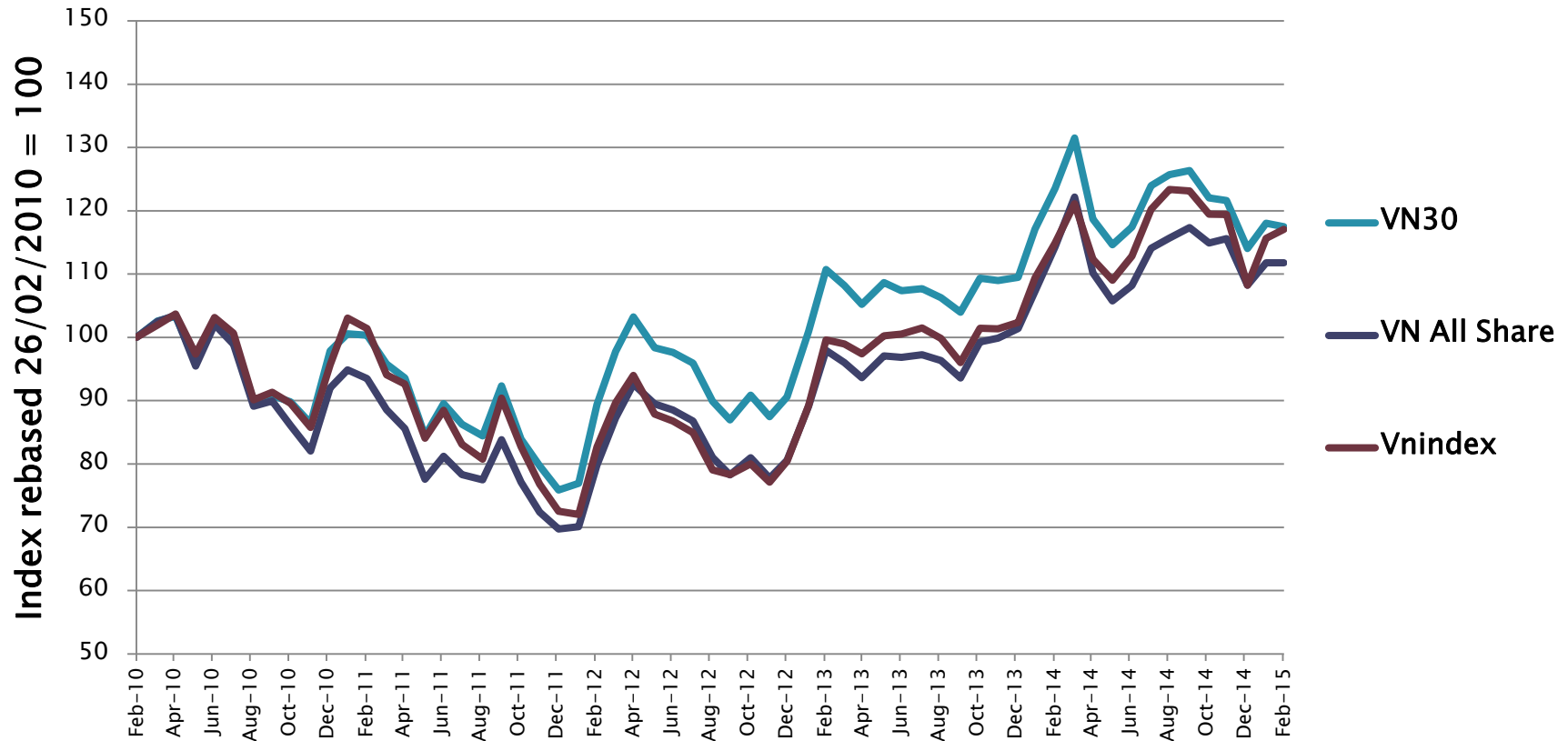
Giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài



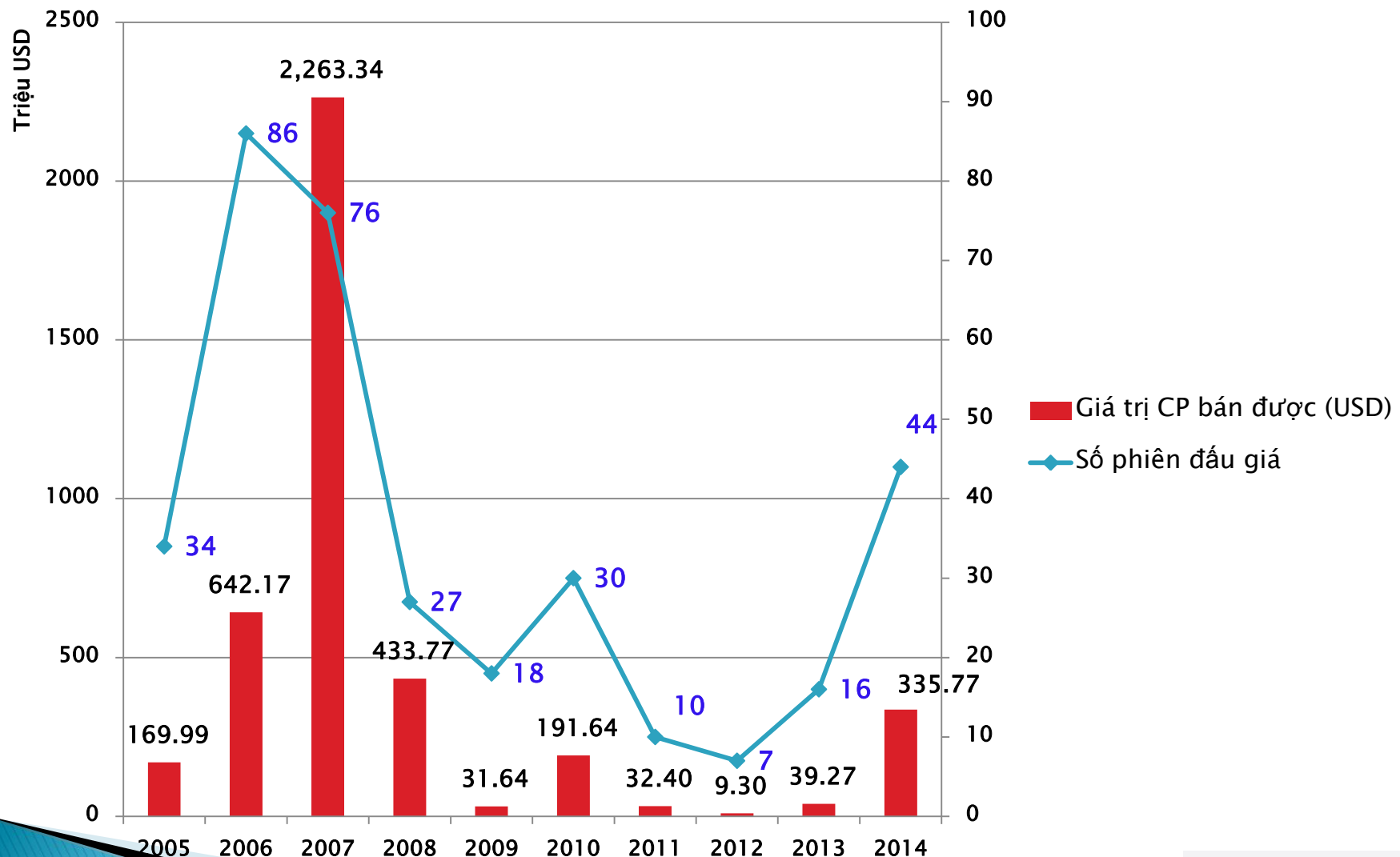
■ Domestic trading ■ Foreign trading

Diễn biến các chỉ số

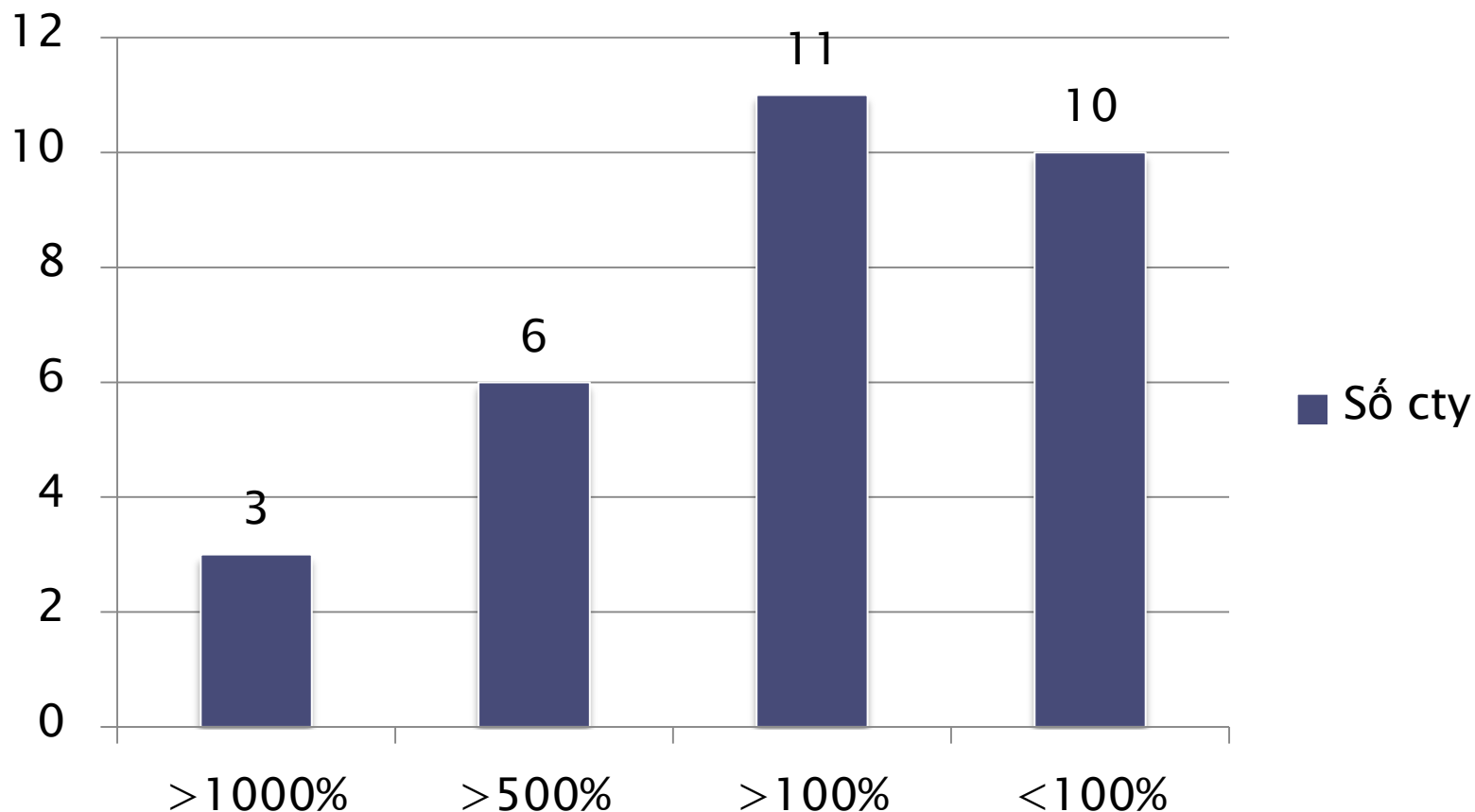
Biểu đồ chỉ số 5 năm
(26/02/2010 - 27/02/2015)



Hoạt động đầu giá cổ phần hóa

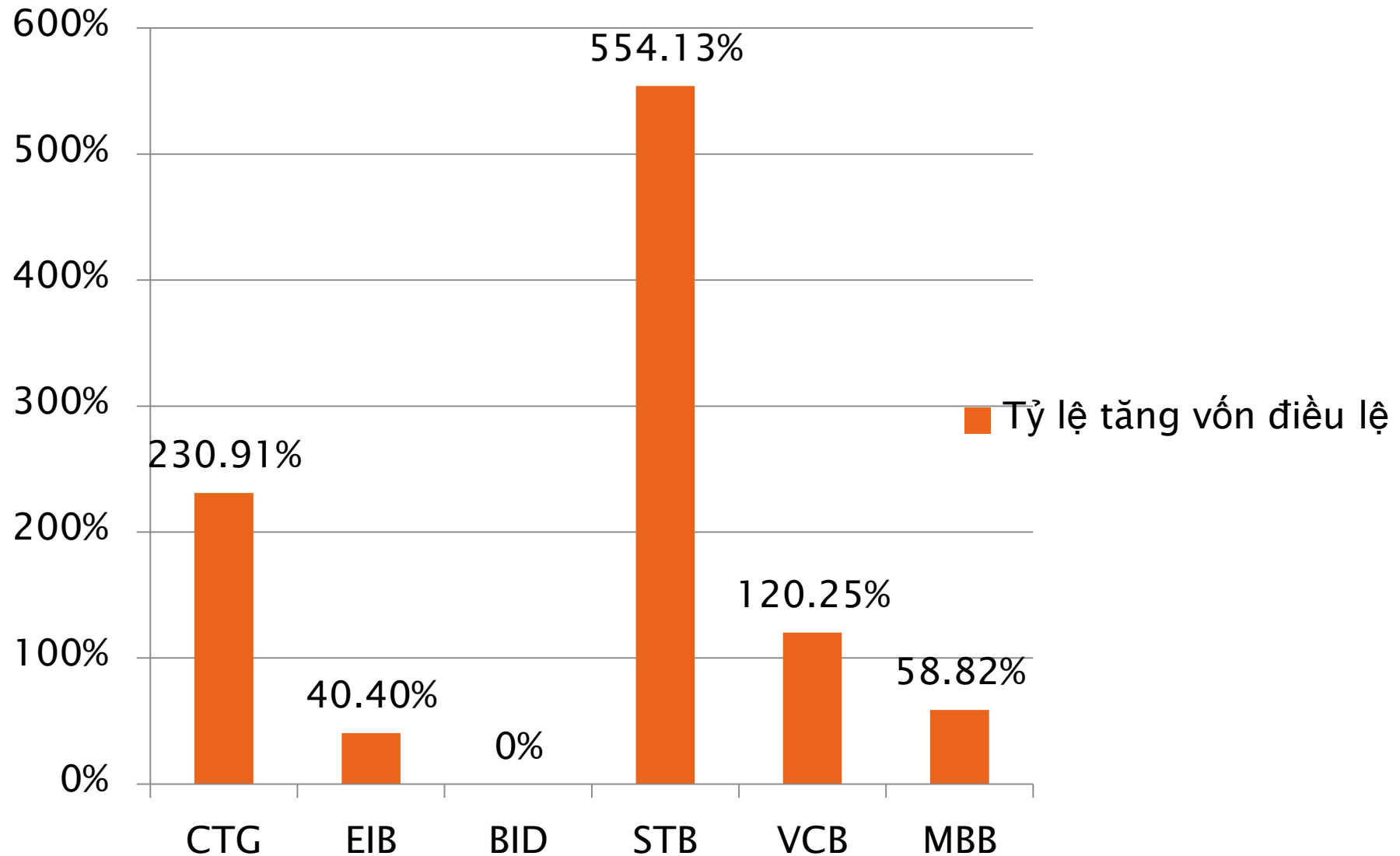


Tình hình huy động vốn của DN thuộc VN30

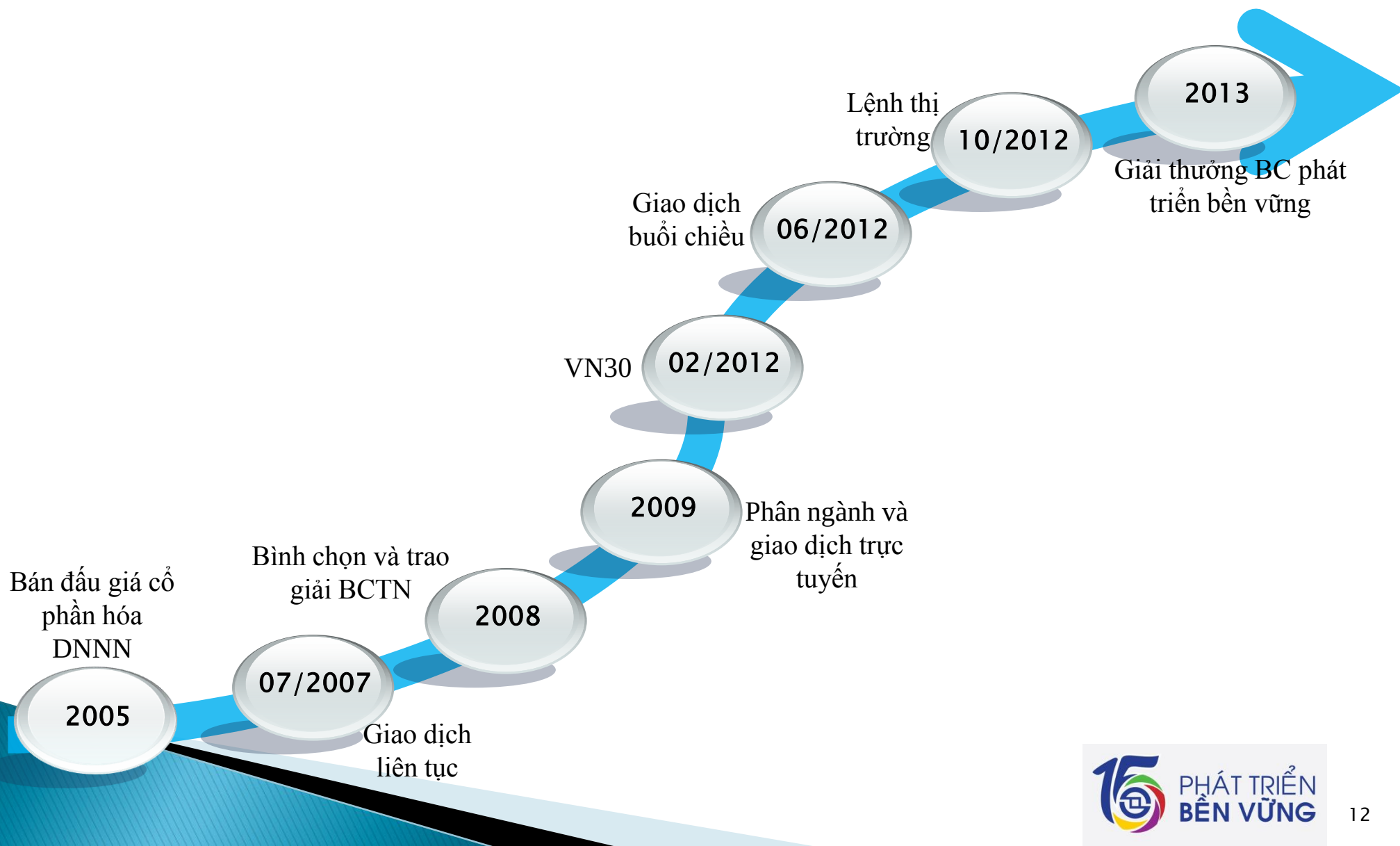


Tỷ lệ tăng vốn điều lệ so với NY lần đầu

Tình hình huy động vốn của NH niêm yết trên HOSE



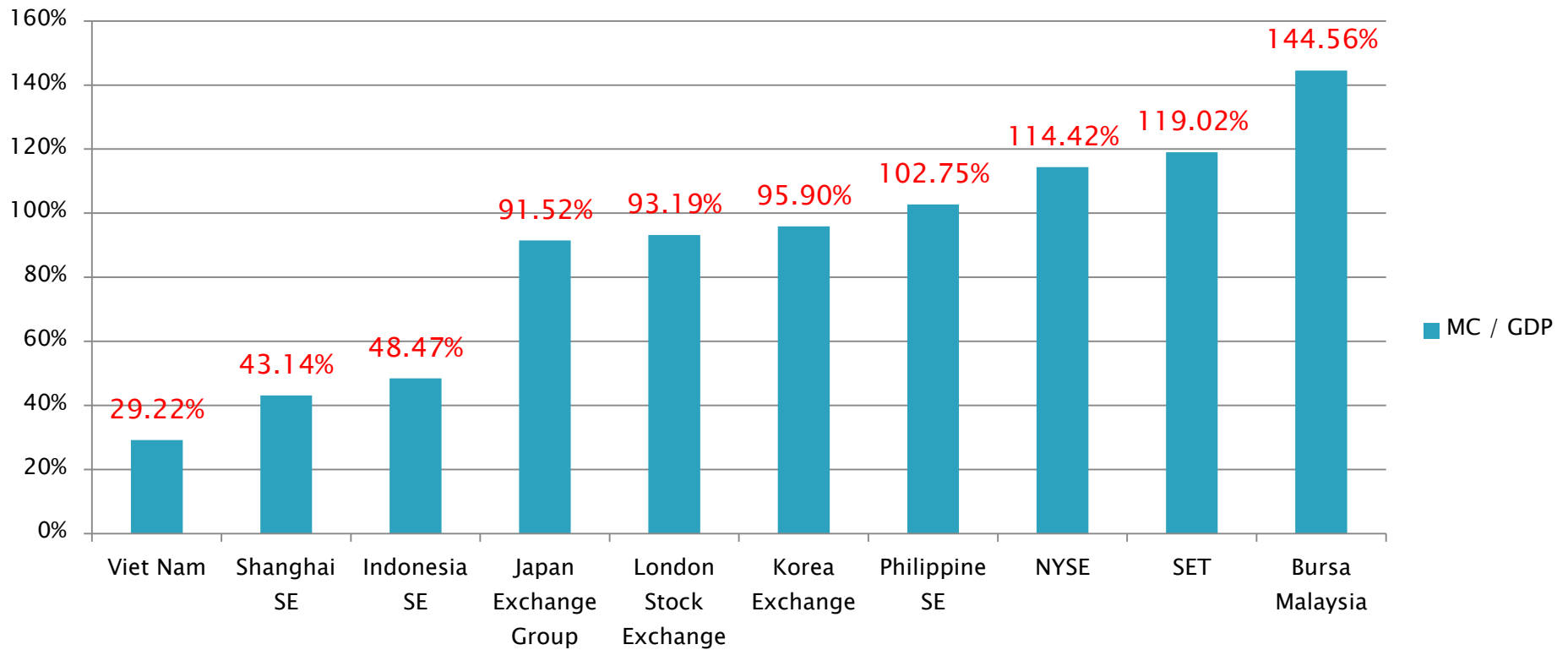
SẢN PHẨM, DỊCH VỤ, PHƯƠNG THỨC GIAO DỊCH



Cơ sở hạ tầng và hệ thống công nghệ hiện đại

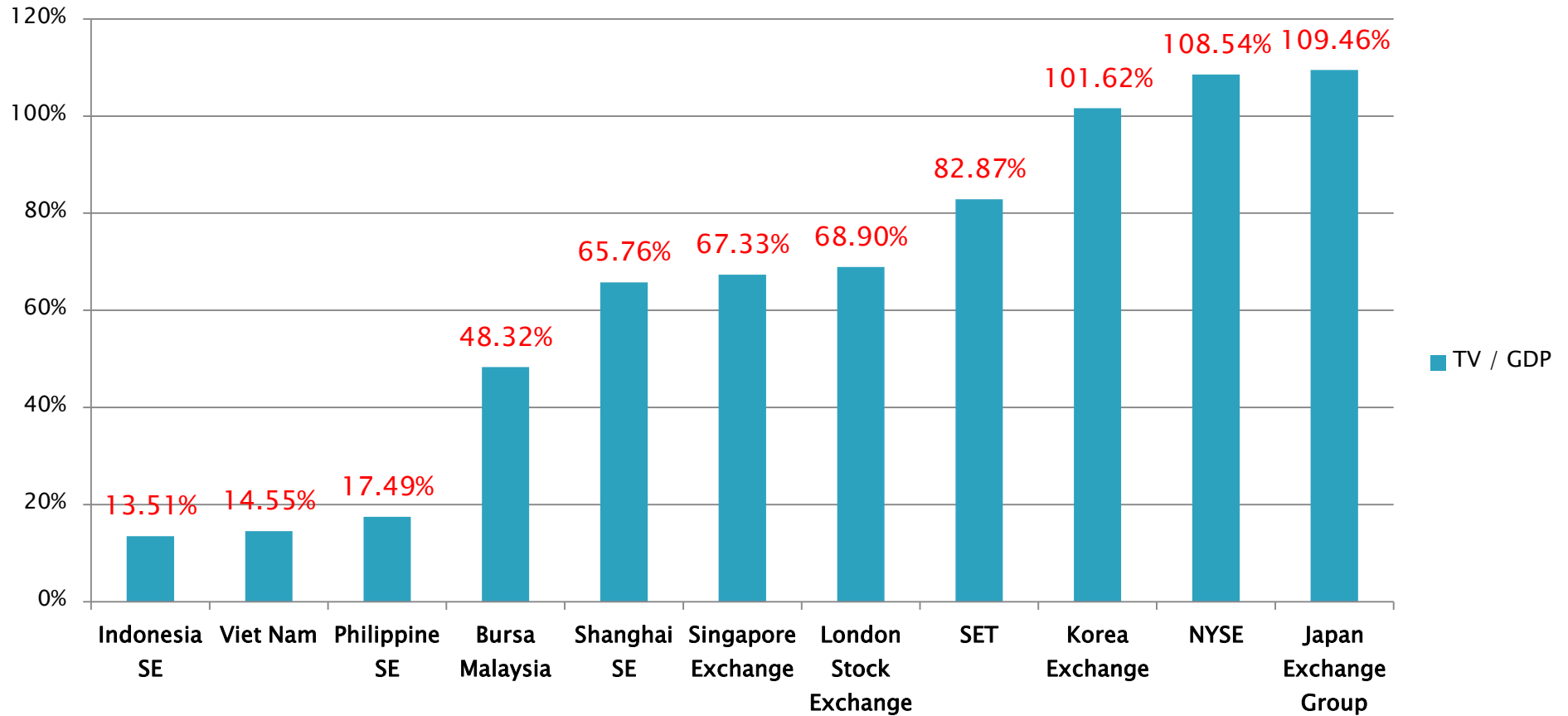


Giá trị vốn hóa/ GDP



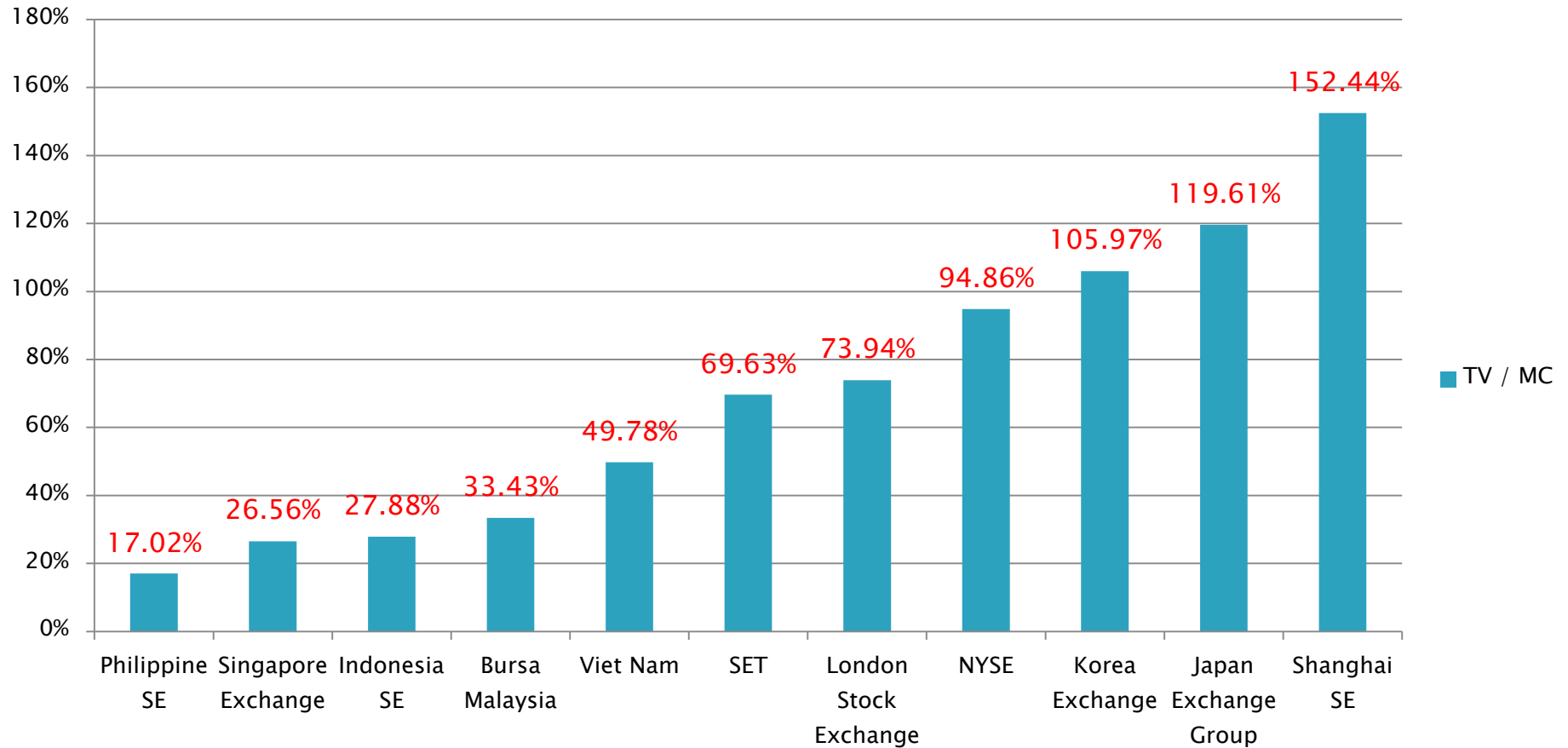
Nguồn : World-exchanges.Org
Tradingeconomics.com
Londonstockexchange.com

Giá trị giao dịch / GDP



Nguồn : World-exchanges.Org
Tradingeconomics.com
Londonstockexchange.com

Giá trị giao dịch/ Mkt.cap



Nguồn : World-exchanges.Org
Tradingeconomics.com
Londonstockexchange.com

Khả năng tiếp nhận đầu tư của TT còn hạn chế

► Quy mô TT nhỏ

Thị trường	Market cap (tỷ USD)	So sánh (lần)
Vietnam	50	1
Philippine SE	280	6
Indonesia SE	421	8
Bursa Malaysia	452	9
SET	461	9
Singapore Exchange	755	15
London SE	2,350	47
JPX	4,485	90
NYSE	19,223	384

Giá trị vốn hóa Cty niêm yết lớn nhất (tỷ \$)	
Singapore	52.13
Phillipine	16.40
Indonesia	28.52
Malaysia	22.43
Vietnam	5.45
SET	28.54

Khả năng tiếp nhận đầu tư của TT còn hạn chế

▶ Giới hạn sở hữu đầu tư nước ngoài

- FOL: 49% (30% đối với ngân hàng)
- 13% CP trên sàn HOSE có "room" < 5%

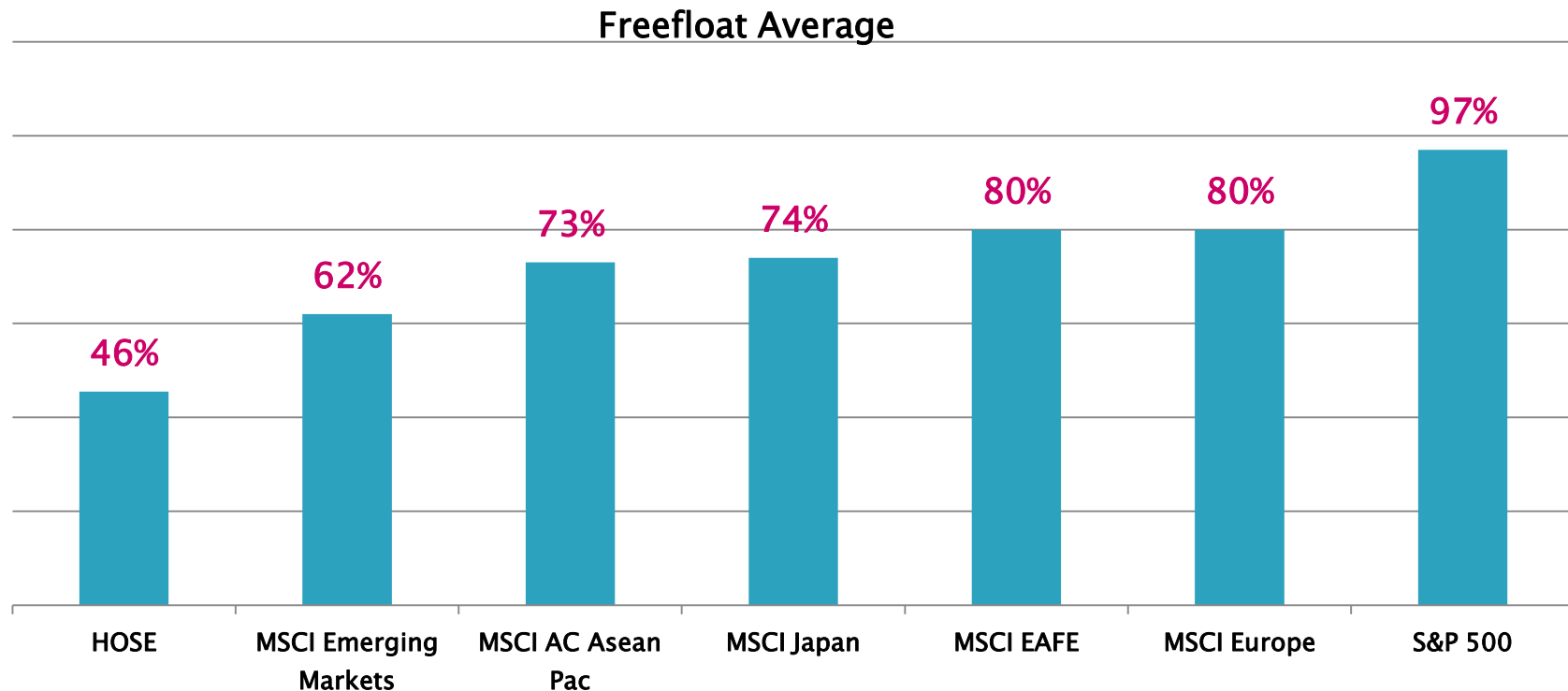
27% cổ phiếu trong VN30
"hết room"

Số liệu kỳ 1/2015

Mã CP	Room còn lại
1. REE	0.00%
2. CII	0.00%
3. GMD	0.00%
4. VNM	0.00%
5. MBB	0.00%
6. HCM	0.00%
7. FPT	0.00%
8. HSG	3.36%

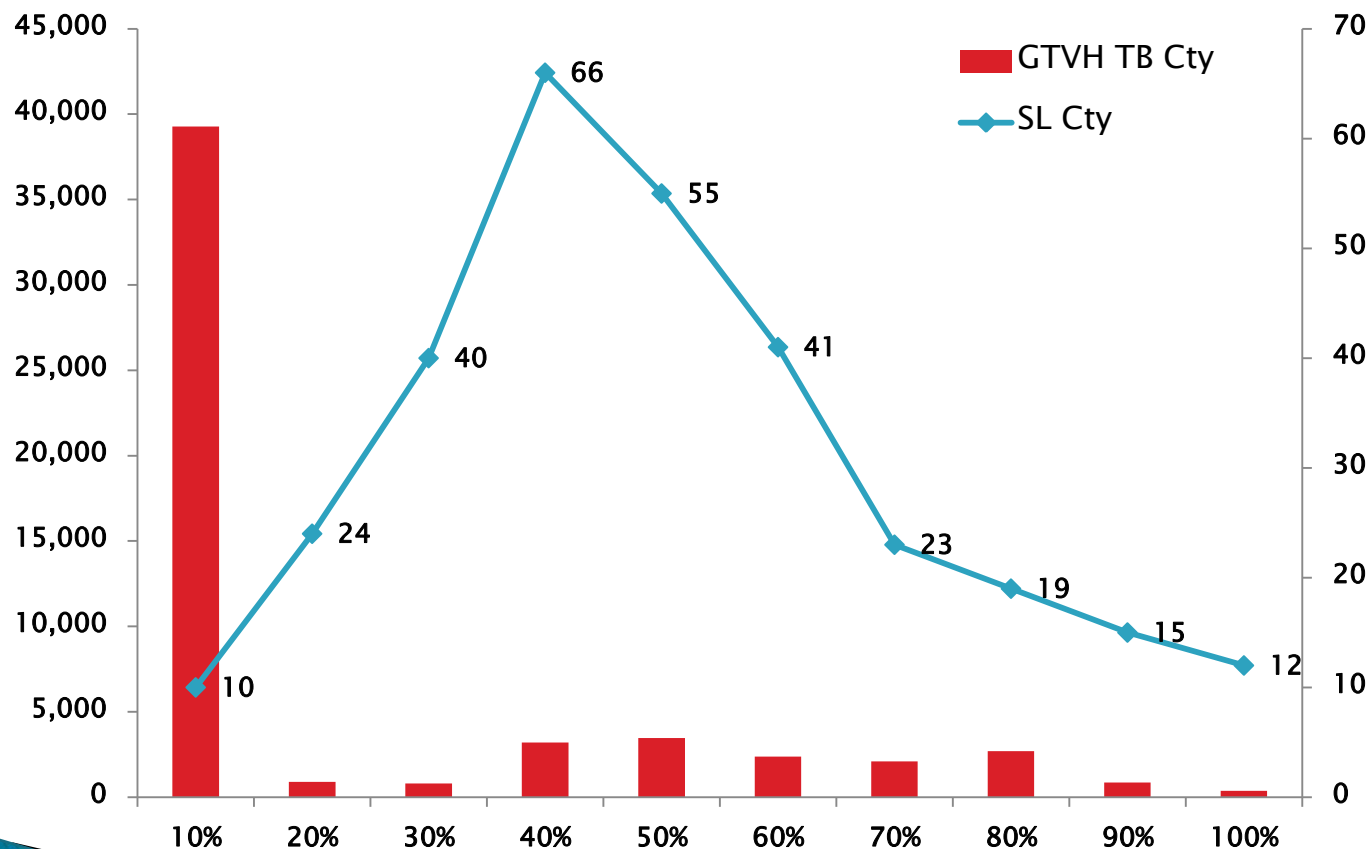
Khả năng tiếp nhận đầu tư của TT còn hạn chế

► Tỷ lệ CP tự do giao dịch thấp



Khả năng tiếp nhận đầu tư của TT còn hạn chế

► Tỷ lệ CP tự do giao dịch thấp



CP có freefloat thấp tập trung ở nhóm CP có Mkt.cap lớn:

- * GAS, BID: $f < 5\%$
- * VCB, CTG, BVH: $f < 10\%$
- * VNM, VIC, MSN: $f < \text{trung bình TT}$

1. Khả năng tiếp nhận đầu tư của TT còn hạn chế

- ▶ **Thanh khoản TT thấp & không ổn định**
 - ▶ GTGD bình quân/ ngày (năm 2014) tại HOSE : 100 triệu USD/ ngày

GTGD bình quân/ ngày	Số lượng Cty
Trên 5 triệu USD	3
Từ 2 triệu – 5 triệu USD	13
Từ 1 triệu – 2 triệu USD	12
Dưới 1 triệu USD	277

(Số liệu 6 tháng cuối năm 2014 trên HOSE)

Khả năng tiếp nhận đầu tư của TT còn hạn chế

- ▶ **Thanh khoản TT thấp & không ổn định**
 - ▶ Quy định T+: “tiền của người mua bị “lock” ngay khi đặt lệnh, trong khi đến T+3 mới trả cho người bán” → ảnh hưởng khả năng quay vòng vốn & hiệu quả đầu tư.

Khả năng tiếp nhận đầu tư của thị trường còn hạn chế

- ▶ **Hàng hóa niêm yết trên TT chưa đa dạng, các tiện ích giao dịch còn nghèo nàn.**
 - Thiếu sản phẩm phòng ngừa rủi ro
 - Thiếu các sản phẩm quỹ đầu tư; sản phẩm liên kết giữa bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản chưa phát triển
 - Các nghiệp vụ giao dịch (bán khống) chưa được triển khai

Cổ phần hóa chưa hiệu quả

- ▶ Quy mô CPH nhỏ, tốc độ chậm, nhà nước vẫn nắm giữ phần lớn cổ phần sau CPH (GAS, BID)
- ▶ Quy định pháp luật còn mang tính chất hành chính, chưa tạo sự chủ động cho DN (*Quyết định 51/2014/QĐ-TTg: DN sau CPH phải đăng ký giao dịch trên Upcom trong vòng 90 ngày*)
- ▶ NĐT nước ngoài khó tiếp cận thông tin (Tiếng Anh, thời gian CBTT hạn chế)
- ▶ Chưa thực hiện theo nguyên tắc TT và thông lệ QT
 - ▶ Cần đánh giá khả năng hấp thụ của TT trước khi chào bán cổ phần
 - ▶ Áp dụng phương pháp định giá bán cổ phần thông qua quá trình xác định nhu cầu (book building)
 - ▶ CPH cần gắn với niềm yết

Thông tư 36/2014/TT-NHNN

- Liên thông giữa thị trường tiền tệ và thị trường vốn
- Hạn chế dòng tiền vào TTCK nhưng lại mở đường cho việc vay trung và dài hạn trên thị trường tiền tệ (nâng giới hạn dư nợ trung và dài hạn lên 60%)
- Hạn chế dòng tiền/ vai trò NHTM & TT trái phiếu chính phủ.

Cấu trúc thị trường chưa hợp lý

- ▶ Bất cập về khung pháp lý trong phân định thị trường HOSE/ HNX → *không bắt buộc Cty có vốn trên 120 tỷ phải NY trên HOSE.*
- ▶ Tiêu chuẩn phân biệt giữa 2 thị trường mờ nhạt (về niêm yết, phương thức giao dịch)
- ▶ → Quy mô thị trường phân tán, tăng chi phí xã hội, giảm cạnh tranh quốc tế
- ▶ → Rào cản đối với NĐTNN khi tham gia TT, gây khó hiểu cho NĐT

Cơ sở nhà đầu tư chưa đa dạng

- ▶ NĐT tổ chức chưa đa dạng → chưa có định hướng rõ ràng để phát triển NĐT tổ chức
 - ▶ Chưa có quy định hình thành quỹ hưu trí
 - ▶ Vai trò của Bảo hiểm xã hội trên TTCK chưa rõ ràng
 - ▶ Nhận thức về chứng khoán, tập quán văn hóa đầu tư của công chúng chưa cao
- *chưa đảm bảo sự tăng trưởng bền vững của TTCK*

TTCK VN chưa đáp ứng các điều kiện phân loại thị trường mới nổi

Tiêu chí đánh giá của MSCI về TTCK VN	Kết quả
Openness to foreign ownership	
Investor qualification requirement	++
Foreign ownership limit (FOL) level	-/?
Foreign room level	-/?
Equal rights to foreign investors	-/?
Ease of capital inflows/outflows	
Capital flow restriction level	++
Foreign exchange market liberalization level	-/?
Efficiency of the operational framework	
Market entry	
Investor registration & account set up	-/?
Market organization	
Market regulations	+
Competitive landscape	
Information flow	-/?

TTCK VN chưa đáp ứng các điều kiện phân loại thị trường mới nổi

Tiêu chí đánh giá của MSCI về TTCK VN	Kết quả
Market infrastructure	
Clearing and Settlement	-/?
Custody	++
Registry / Depository	++
Trading	++
Transferability	-/?
Stock lending	-/?
Short selling	-/?
Stability of institutional framework	+
++: no issues; +: no major issues, improvements possible; -/? : improvements needed / extent to be assessed	

Nguồn: MSCI Global Market Accessibility Review , June 2014

Đề án sáp nhập 2 Sở

- ▶ Tổ chức thành 3 thị trường:
 - **HCM:** vận hành TT cổ phiếu
 - TT cổ phiếu: chia thành các bảng theo các tiêu chuẩn khác nhau
 - **HN:** vận hành TT trái phiếu và phái sinh
 - TT Trái phiếu: TP chính phủ/ TP chính quyền địa phương/ TP công ty
 - TT Phái sinh: sp phái sinh chứng khoán/ Phái sinh hàng hóa
- ▶ Trụ sở chính: HCM hay HN??

Nâng hạng thị trường

- ▶ TTCK VN đang được xếp vào nhóm Frontier Markets (theo phân hạng của S&P DJ và MSCI)
- ▶ Để được xếp hạng Emerging Market:
 - Về quy mô, thanh khoản TT: cần có ít nhất 3 Cty có full Mkt. cap 1.26 tỷ USD & float Mkt.cap: 630 triệu USD & tổng GTGD đạt ít nhất 15% Mkt.cap (HOSE: 4 cty đạt: VNM, VIC, MSN, HPG)
 - Về tiêu chí tiếp cận TT:
 - (i) độ mở đối với sở hữu NĐTNN : Cao
 - (ii) dễ dàng luân chuyển vốn: Cao
 - (iii) tính hiệu quả của thị trường : Khá cao
 - (iv) tính ổn định của thị trường: Trung bình

Liên kết ASEAN

- ▶ 2012: 3 Sở GDCK ASEAN (SET, BM, SGX) tham gia kết nối Giao dịch
- ▶ 2014: Giải pháp kết nối sau Giao dịch
- ▶ Website chung của các Sở ASEAN (180 CP bluechip của 6 thị trường); hệ thống chỉ số ASEAN; sản phẩm FTSE-ASEAN 40 ETF niêm yết trên BM, SGX, NYSE.
- ▶ **Khả năng hội nhập của TTCK VN ?**

